

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST

Ngày: 27-6-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hàng A Vàng

Ông Trần Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:
Bà Đồng Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST – HS ngày 26/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 15/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình H** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam, sinh năm 1994 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; Vợ Trịnh Thị Thùy L, sinh năm 1999 (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2019; Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/3/2023, đến ngày 09/3/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Duy D, sinh năm 1998;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, vắng mặt không có lý do.

+ Anh Lê Văn T, sinh năm 2003;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Địa chỉ: Tổ 1, Phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 03/3/2023, sau khi nhận được tin báo về tội phạm của quần chúng nhân dân, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố L phối hợp với Công an Phường Đ, thành phố L tiến hành kiểm tra, xác minh tại khu vực dãy nhà trọ số 127 đường Đặng Văn Ngữ, tổ 24, Phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu thì phát hiện trong phòng trọ thứ hai của dãy thứ hai có ba người nam giới, gồm: Nguyễn Đình Hoà, sinh năm 1994 (*người thuê phòng trọ*) và Nguyễn Duy D, sinh năm 1998, cùng trú tại Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Lê Văn T, sinh năm 2003, trú tại tổ 01, Phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Kết quả H tự giác lấy từ trên mặt của hộp gỗ màu nâu trong phòng trọ 01 túi nilon màu xanh hình chữ nhật, miệng túi có khóa zip viền màu đỏ, bên trong có 41 viên nén hình tròn màu đỏ ra giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đây là ma túy (*hay còn gọi là ngửa*) của H tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Về nguồn gốc số ma túy trên, Nguyễn Đình H khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 03/3/2023, H một mình đi bộ từ phòng trọ (*thuê của bà Hoàng Thị Kim Cúc, sinh năm 1993*) tại Tổ 24, Phường Đ, thành phố L đến nhà Vui Văn Y, sinh năm 1983, tại bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu để mua ma túy (*hay còn gọi là ngửa*) về sử dụng. Tại đây, H mua được của Yén 01 gói nilon màu xanh có khóa zip viền màu đỏ, bên trong có 42 viên ma túy dạng viên nén hình tròn màu đỏ với giá 2.000.000 đồng. Mua được ma túy, H cất giấu gói ma túy vào túi quần bên trái đang mặc trên người rồi đi bộ về phòng trọ. Về đến phòng trọ, H lấy ra 01 viên nén hình tròn màu đỏ và 01 chai nhựa hình trụ tròn màu trắng, trên thân chai có gắn 01 ống nhựa màu vàng hình trụ tròn ra sử dụng hết bằng hình thức hút, số ma túy còn lại H để trên mặt hộp gỗ màu nâu trong phòng trọ. Khoảng 05 phút sau có T và D đến phòng trọ của H chơi, cả hai ngồi chơi đến 11 giờ 00 phút cùng ngày 03/3/2023 thì Tổ công tác Công an thành phố L và Công an Phường Đ đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang đối với H.

Tại bản Kết luận giám định số 17/KLGD ngày 03/3/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc và bản Kết luận giám định số 272/KL-KTHS ngày 07/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 41 viên nén hình tròn màu đỏ thu giữ của Nguyễn Đình H trong quá trình bắt quả tang

ngày 03/3/2023 có khối lượng là 4,50 gam. Mẫu viên nén màu đỏ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, H còn khai nhận trước khi mua ma túy của Vui Văn Y vào ngày 03/3/2023 thì Hoả đã từng mua ma túy của Yến hai lần. Lần thứ nhất là vào khoảng cuối năm 2022, Hoả mua được của Yến 06 viên ma túy với giá 300.000 đồng và đã sử dụng hết. Lần thứ hai H mua ma túy của Yến là vào ngày 27/02/2023, H mua hộ Đoàn Quế Lâm, sinh năm 1980, tạm trú tại tổ 23, Phường Đ, thành phố L 08 viên ma túy với giá 400.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và đối chất nhưng Yến không thừa nhận bán ma túy cho H và Lâm cũng không thừa nhận việc nhờ H đi mua ma túy.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Đã thu giữ, tạm giữ: 41 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 4,50 gam; 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có khóa zip màu đỏ; 01 chai nhựa hình trụ tròn màu trắng, trên thân chai có gắn 01 ống nhựa màu vàng hình trụ tròn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 màu xanh, trong máy có gắn 01 sim Viettel số thuê bao 0974877807 và 01 sim Vinaphone số thuê bao 0917809270.

- Đối với 41 viên ma túy loại Methamphetamine đã trích 05 viên có khối lượng 0,62 gam làm mẫu giám định, không hoàn lại mẫu vật. Còn lại: 36 viên Methamphetamine và các tài liệu, đồ vật khác chưa xử lý, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, chờ xử lý.

Cáo trạng số 25/CT- VKSTP, ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Nguyễn Đình H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H mức án tù 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 36 viên Methamphetamine; 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có khóa zip màu đỏ; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá

trình bắt quả tang; 01 chai nhựa hình trụ tròn màu trắng, trên thân chai có gắn 01 ống nhựa màu vàng hình trụ tròn được xuyên từ ngoài vào trong;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 màu xanh, số IMEL1: 860028042146696, số IMEL2: 80028042146688, máy cũ đã qua sử dụng, trên màn hình trước có nhiều vết nứt vỡ, trong máy có gắn 01 sim Viettel số thuê bao 0974877807 và 01 sim Vinaphone số thuê bao 0917809270 của Nguyễn Đình H.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 03/3/2023, tại phòng trọ của dãy nhà trọ số 127 đường Đặng Văn Ngữ thuộc tổ 24, Phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Đình H đang tàng trữ trái phép 4,50 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị tổ công tác Công an thành phố L phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Nguyễn Đình H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Điều luật quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: [...]

c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam; [...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng, làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường và làm khánh kiệt kinh tế của gia đình. Việc sử dụng ma túy còn làm cho người sử dụng không thể điều khiển được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống để đẩy lùi và loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy gây ra nhưng để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông nội là Nguyễn Minh Hưng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên

tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 41 viên ma túy loại Methamphetamine đã trích 05 viên có khối lượng 0,62 gam làm mẫu giám định, không hoàn lại mẫu vật. Còn lại: 36 viên Methamphetamine là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có khóa zip màu đỏ; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang; 01 chai nhựa hình trụ tròn màu trắng, trên thân chai có gắn 01 ống nhựa màu vàng hình trụ tròn được xuyên từ ngoài vào trong. Xét đây công cụ dùng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 màu xanh, số IMEL1: 860028042146696, số IMEL2: 80028042146688, máy cũ đã qua sử dụng, trên màn hình trước có nhiều vết nứt vỡ, trong máy có gắn 01 sim Viettel số thuê bao 0974877807 và 01 sim Vinaphone số thuê bao 0917809270 của Nguyễn Đình H. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Trong vụ án này:

Theo lời khai của Nguyễn Đình H thì nguồn gốc 4,50 gam Methamphetamine bị thu giữ là mua của Vui Văn Y, sinh năm 1983, trú tại bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Ngoài ra, Hoả cũng khai nhận trước khi mua ma túy của Yên vào ngày 03/3/2023 thì Hoả đã từng mua ma túy của Yên hai lần, trong đó có một lần mua hộ Đoàn Quế Lâm, sinh năm 1980, tạm trú tại tổ 23, Phường Đ, thành phố L. Cơ quan điều tra đã thực hiện các biện pháp điều tra nhưng ngoài lời khai của H không còn chứng cứ, tài liệu khác để chứng minh nên không đủ có cơ sở để điều tra làm rõ và xử lý đối với Vui Văn Y và Đoàn Quế Lâm.

Đối với Hoàng Thị Kim Cúc là người cho Hoả thuê phòng nhưng Cúc không biết việc Hoả tàng trữ và sử dụng ma túy trong phòng trọ nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là đúng quy định.

Đối với Lê Văn T, Nguyễn Duy D: Quá trình kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đình H thì T và D cũng có mặt tại phòng trọ của Hoả. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định T và D không liên quan đến hành vi tàng trữ trái

phép chất ma túy của Hoả nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì, bên trong có: 36 viên nén hình tròn, màu đỏ; 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có khóa zip màu đỏ; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang. Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Đình H, trong quá trình bắt quả tang ngày 03/3/2023.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì, bên trong có: 01 chai nhựa hình trụ tròn màu trắng, trên thân chai có gắn 01 ống nhựa màu vàng hình trụ tròn được xuyên từ ngoài vào trong. Vật chứng Nguyễn Đình H giao nộp ngày 03/3/2023.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 màu xanh, số IMEL1: 860028042146696, số IMEL2: 80028042146688, máy cũ đã qua sử dụng, trên màn hình trước có nhiều vết nứt vỡ, trong máy có gắn 01 thẻ sim Viettel số thuê bao 0974877807 và 01 thẻ sim Vinaphone số thuê bao 0917809270 của Nguyễn Đình H.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 15 phút ngày 29/5/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an TP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga